

**QUY CHẾ**  
**CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HẢI PHÒNG**  
*(Ban hành kèm theo quyết định số: QĐ-CĐCN ngày 25 tháng 7 năm 2019*  
*của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về quyền và nhiệm vụ của học sinh, sinh viên; Nội dung công tác học sinh, sinh viên; Hệ thống tổ chức quản lý; Thi đua, khen thưởng và kỷ luật; Tổ chức thực hiện công tác học sinh, sinh viên.

2. Quy chế này áp dụng đối với học sinh, sinh viên (sau đây viết tắt là HSSV) các khóa đào tạo hệ chính quy ở trình độ cao đẳng, trung cấp thuộc trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Học sinh, sinh viên quy định tại Quy chế này là người đang học các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp hệ chính quy trong Trường.

2. Công tác học sinh, sinh viên là công tác trọng tâm của Nhà trường, bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ đối với học sinh, sinh viên nhằm đảm bảo các mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp.

**Chương II**  
**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN**

**Điều 3. Nhiệm vụ của học sinh, sinh viên**

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của Nhà trường.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu, sáng tạo.

3. Tích cực rèn luyện đạo đức và phong cách, lối sống; tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên và các học sinh, sinh viên khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn hóa trong trường học.

4. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường và các hoạt động khác của học sinh, sinh viên.

5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường.

6. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

7. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường.

8. Đóng học phí và bảo hiểm y tế theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

#### **Điều 4. Quyền của học sinh, sinh viên**

1. Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và của Nhà trường. Được xét, tiếp nhận vào ở ký túc xá theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

2. Được nghe phổ biến về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với học sinh, sinh viên trong quá trình tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp.

3. Được học hai chương trình đồng thời, chuyển trường, đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học lên trình độ đào tạo cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức tự quản của học sinh, sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan đến học sinh, sinh viên trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường và doanh nghiệp.

7. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường;

được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh, sinh viên.

8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và rèn luyện và các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.

10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

#### **Điều 5. Những việc học sinh, sinh viên không được làm**

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên khác trong Nhà trường.

2. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với học sinh, sinh viên.

3. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường.

4. Uống rượu bia trước khi đến lớp hoặc trong nhà trường.

5. Gây rối an ninh, trật tự trong Nhà trường và nơi công cộng.

6. Có ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

7. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

8. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

### **Chương III NỘI DUNG CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ**

#### **Điều 6. Nội dung công tác học sinh, sinh viên**

1. Tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền

a) Giáo dục chính trị tư tưởng: Giáo dục, tuyên truyền để học sinh, sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; có lý tưởng, tri thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng;

b) Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục, tuyên truyền cho học sinh, sinh viên về những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng;

c) Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật: Nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; sống, học tập và rèn luyện theo pháp luật;

d) Tạo điều kiện, giúp đỡ học sinh, sinh viên phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường;

đ) Giáo dục thể chất: Tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và bồi dưỡng các kỹ năng chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng.

## 2. Công tác quản lý học sinh, sinh viên

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định;

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu; quản lý, lưu trữ hồ sơ và giải quyết các công việc hành chính liên quan đến học sinh, sinh viên;

c) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; tham dự kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao; giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của học sinh, sinh viên; thường trực công tác khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên;

d) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên; phối hợp với công an và chính quyền địa phương để thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc liên quan đến học sinh, sinh viên trong và ngoài Nhà trường;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến học sinh, sinh viên;

e) Quản lý học sinh, sinh viên nội trú, ngoại trú: Xét, tiếp nhận, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý học sinh, sinh viên ở nội trú; phối hợp với cơ quan công an và chính quyền địa phương trong việc quản lý học sinh, sinh viên ở ngoại trú.

3. Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học và cuối khóa cho học sinh, sinh viên. Định kỳ hằng năm tổ chức đối thoại giữa học sinh, sinh viên và Ban Giám hiệu Nhà trường.

#### 4. Công tác hỗ trợ và dịch vụ đối với học sinh, sinh viên

a) Tư vấn cho học sinh, sinh viên xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với mục tiêu, năng lực, sức khỏe;

b) Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong Nhà trường; tạo điều kiện giúp đỡ học sinh, sinh viên là người khuyết tật, người thuộc diện chính sách, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và học sinh, sinh viên thuộc nhóm đối tượng cần sự hỗ trợ;

c) Giáo dục kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản và các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cần thiết khác cho học sinh, sinh viên;

d) Thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên;

đ) Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa Nhà trường và doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng người lao động nhằm tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên phù hợp với yêu cầu thực tiễn;

e) Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định.

#### 5. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về học sinh, sinh viên.

6. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về học sinh, sinh viên, thực trạng việc làm của học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

### **Điều 7. Tổ chức, quản lý công tác học sinh, sinh viên**

#### 1. Hệ thống tổ chức quản lý công tác HSSV

Hệ thống tổ chức quản lý công tác HSSV, của trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng gồm có: Hiệu trưởng, các phòng, khoa, lớp và giáo viên chủ nhiệm.

#### 2. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, quản lý các hoạt động của công tác HSSV; Phân công nhiệm vụ cho phòng công tác sinh viên và các bộ phận khác thực hiện công tác HSSV;

b) Tổ chức chỉ đạo việc thực hiện chủ chương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp, các ngành, địa phương trong công tác HSSV; bảo đảm công bằng, công khai và dân chủ ở tất cả các khâu có liên quan đến HSSV; xây dựng các quy định, biện pháp thích hợp đưa công tác HSSV vào nề nếp, bảo đảm cho HSSV thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

c) Nắm chắc tình hình HSSV về các mặt học tập và rèn luyện, tình hình tư tưởng, đời sống; định kỳ hàng năm đối thoại với HSSV để giải thích đường lối, chủ chương của Đảng, Nhà nước; cung cấp thông tin cần thiết của trường cho HSSV; hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc của HSSV;

d) Bảo đảm mọi điều kiện, cơ chế để phát huy vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên; chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng cho HSSV;

đ) Quyết định sự tham gia của HSSV mang tính chất đại diện cho trường, khi có sự huy động của địa phương, các cấp ngành tổ chức chính trị-xã hội.

### 3. Phòng Công tác học sinh, sinh viên

a) Phòng Công tác sinh viên có chức năng: Tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong công tác quản lý HSSV, nhằm đảm bảo cho HSSV thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ của mình, theo các quy định của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội và những quy định của pháp luật;

b) Phòng Công tác sinh viên có nhiệm vụ thực hiện các nội dung của chương III Quy chế này.

### 4. Lớp học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng

a) Lớp học sinh, sinh viên được tổ chức bao gồm các HSSV cùng ngành, nghề và cùng khóa học;

#### b) Ban cán sự của lớp HSSV

- Lớp trưởng và các lớp phó do tập thể HSSV giới thiệu, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận; nhiệm kỳ của ban cán sự lớp theo năm học;

- Nhiệm vụ của ban cán sự lớp HSSV:

+ Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập rèn luyện, sinh hoạt và các hoạt động khác của Nhà trường, phòng, khoa...;

+ Đôn đốc HSSV trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập, sinh hoạt, xây dựng nề nếp tự quản trong lớp;

+ Tổ chức động viên giúp đỡ những HSSV gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện trong sinh hoạt; thay mặt HSSV của lớp liên hệ với giáo viên chủ nhiệm, các phòng, khoa và Ban giám hiệu nhà trường, đề nghị giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và nhiệm vụ của HSSV trong lớp;

+ Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với tổ chức Đoàn thanh niên và tổ chức Hội sinh viên trong mọi hoạt động của lớp;

+ Báo cáo đầy đủ và chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo kỳ học, năm học và những việc đột xuất của lớp với khoa, phòng Công tác sinh viên.

## **Chương IV**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN**

#### **Điều 8. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên**

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.
2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của học sinh, sinh viên.
3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường.

#### **Điều 9. Nội dung và thang điểm đánh giá**

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của học sinh, sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.
2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường: Tối đa 25 điểm.
3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.
4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

#### **Điều 10. Tiêu chí trong các nội dung đánh giá**

1. Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập
  - a) Ý thức và thái độ trong học tập;
  - b) Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
  - c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
  - d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
  - đ) Kết quả học tập.
2. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường
  - a) Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường;
  - b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường.
3. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường
  - a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Học sinh, sinh viên là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia

các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;

b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

4. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của học sinh, sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của học sinh, sinh viên trong Nhà trường;

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...).

5. Chi tiết điểm đánh giá cho từng tiêu chí trong mỗi nội dung được thực hiện theo phụ lục 2 ( khung điểm quy định tại Điều 9 của Quy chế này).

#### **Điều 11. Phân loại kết quả rèn luyện**

1. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;

b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;

c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;

d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;

đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. Học sinh, sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

#### **Điều 12. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên**

1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên. Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;

b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên;

c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, học sinh, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định;

b) Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của giáo viên chủ nhiệm (người chủ trì) và thư ký cuộc họp (do cuộc họp đề xuất);

c) Trưởng khoa (trưởng bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ) căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của Trường;

d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng;

đ) Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên phải được thông báo cho học sinh, sinh viên ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn Trường.

### **Điều 13. Thời gian đánh giá và cách tính điểm**

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

3. Học sinh, sinh viên có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

### **Điều 14. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh, sinh viên**

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh, sinh viên.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

### **Điều 15. Quyền khiếu nại của học sinh, sinh viên về kết quả đánh giá rèn luyện**

1. Học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

## **Chương V**

### **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT HỌC SINH, SINH VIÊN**

#### **Điều 16. Nội dung, hình thức khen thưởng học sinh, sinh viên**

1. Khen thưởng đột xuất đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh, sinh viên có thành tích xứng đáng cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo các nội dung, mức khen thưởng do Hiệu trưởng quy định. Cụ thể:

a) Đạt giải trong kỳ thi tay nghề các cấp; thi văn hóa, tay nghề, văn nghệ, thể thao và các cuộc thi tài năng khác; có sáng kiến trong học tập, lao động; có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị;

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, đoàn thể của học sinh, sinh viên, hoạt động thanh niên xung kích, học sinh, sinh viên tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), trong ký túc xá, trong hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

c) Có thành tích trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; dũng cảm cứu người bị nạn; chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

2. Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh, sinh viên được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

a) Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân theo 03 danh hiệu: Khá, Giỏi, Xuất sắc. Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu học sinh, sinh viên Khá đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện từ khá trở lên; danh hiệu học sinh, sinh viên Giỏi đối với trường hợp xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên; danh hiệu học sinh, sinh viên Xuất sắc đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện xuất sắc;

b) Khen thưởng định kỳ đối với tập thể lớp học sinh, sinh viên theo 02 danh hiệu: Lớp học sinh, sinh viên Tiên tiến và Lớp học sinh, sinh viên Xuất sắc.

- Tập thể lớp học sinh, sinh viên Xuất sắc khi đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Có 10% HSSV đạt danh hiệu Giỏi trở lên;

+ Có cá nhân đạt danh hiệu Xuất sắc;

+ Không có cá nhân bị kỷ luật;

- Tập thể lớp học sinh, sinh viên Tiên tiến khi đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Có 25% HSSV đạt danh hiệu Khá trở lên;

+ Có cá nhân HSSV đạt danh hiệu Giỏi trở lên;

+ Không có cá nhân học tập, rèn luyện yếu, bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên

c) Việc đánh giá, xếp loại học tập của học sinh, sinh viên được thực hiện theo quy định hiện hành về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ

cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Đối với môn học, mô đun, tín chỉ nào chưa kết thúc ở thời điểm đánh giá thì lấy điểm tổng hợp kết quả kiểm tra thường xuyên, định kỳ của môn học, mô đun, tín chỉ đó làm căn cứ để đánh giá, xếp loại. Không xét khen thưởng đối với học sinh, sinh viên bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc môn học, mô đun, tín chỉ trong năm học đó dưới điểm trung bình.

### **Điều 17. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng học sinh, sinh viên**

1. Đầu kỳ học hoặc năm học, Trường tổ chức cho học sinh, sinh viên và các lớp đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp.

2. Thủ tục xét khen thưởng

a) Đến kỳ xét khen thưởng, các lớp lập danh sách kèm theo bản thành tích của tập thể lớp học sinh, sinh viên và thành tích cá nhân đạt được trong học tập, rèn luyện, có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm, đề nghị khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ);

b) Khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ) họp, xét, đề xuất danh hiệu đối với tập thể lớp và cá nhân học sinh, sinh viên có thành tích để báo cáo Hội đồng khen thưởng, kỷ luật học sinh, sinh viên của Trường;

c) Căn cứ đề nghị của Khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), Hội đồng khen thưởng, kỷ luật học sinh, sinh viên tổ chức họp, xét và đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường công nhận danh hiệu đối với cá nhân và tập thể lớp học sinh, sinh viên.

3. Quyết định công nhận danh hiệu cá nhân của học sinh, sinh viên phải được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên.

### **Điều 18. Hình thức kỷ luật đối với học sinh, sinh viên**

1. Học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi để xem xét phê bình hoặc áp dụng một trong 04 hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Đối với học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu và mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: Đối với học sinh, sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: Đối với học sinh, sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi học sinh, sinh viên không được làm;

d) Buộc thôi học: Đối với học sinh, sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm rất nghiêm trọng hoặc có hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Các hình thức vi phạm kỷ luật cụ thể thực hiện theo quy định tại phụ lục 1 (quy định về nội dung vi phạm và khung xử lý) kèm theo quy chế này.

### **Điều 19. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật học sinh, sinh viên**

1. Trình tự, thủ tục xét kỷ luật:

a) Học sinh, sinh viên mắc khuyết điểm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;

b) Chủ nhiệm lớp chủ trì họp với tập thể lớp học sinh, sinh viên để phân tích và xem xét, đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ);

c) Khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ) họp, xem xét, kiến nghị hình thức kỷ luật và đề nghị Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên của Trường;

d) Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên tổ chức họp xét, đề xuất hình thức kỷ luật và trình Hiệu trưởng;

d) Thành phần dự họp xét kỷ luật học sinh, sinh viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên ngoài các thành viên của Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên và giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh, sinh viên vi phạm, còn có đại diện tập thể lớp có học sinh, sinh viên vi phạm và học sinh, sinh viên có hành vi vi phạm (các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết). Nếu học sinh, sinh viên vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Kết quả họp Hội đồng phải được ghi biên bản và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật.

2. Hội đồng khen thưởng và kỷ luật học sinh, sinh viên do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;

b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên của Trường;

c) Các ủy viên: Là đại diện các khoa (bộ môn hay bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), phòng, ban có liên quan, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên (nếu có) của Trường.

3. Hồ sơ xử lý kỷ luật học sinh, sinh viên:

a) Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp học sinh, sinh viên có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì trình tự xem xét kỷ luật vẫn được tiến hành trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);

b) Biên bản tập thể lớp họp kiểm điểm học sinh, sinh viên vi phạm;

c) Biên bản họp của khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ) và đơn vị phụ trách công tác học sinh, sinh viên;

d) Các tài liệu có liên quan.

4. Quyết định kỷ luật của học sinh, sinh viên phải có điều khoản ghi rõ thời gian bị thi hành kỷ luật và phải được lưu vào hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên. Trường hợp học sinh, sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, Trường cần gửi thông báo cho địa phương, nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú và gia đình học sinh, sinh viên biết để quản lý, giáo dục.

### **Điều 20. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật**

1. Sau thời hạn 03 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 06 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành, nếu học sinh, sinh viên không có hành vi vi phạm kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực quyết định kỷ luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi của học sinh, sinh viên theo quy định.

2. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn thì sau khi hết thời hạn đình chỉ, học sinh, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương (trong thời gian bị đình chỉ học tập) để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

3. Đối với trường hợp bị kỷ luật buộc thôi học, nếu học sinh, sinh viên có nguyện vọng trở lại Trường để tiếp tục học tập thì phải sau ít nhất 01 năm, kể từ ngày bắt đầu kỷ luật mới được Trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp. Trong hồ sơ xin trở lại học, ngoài các giấy tờ theo quy định phải có chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn), nơi học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú, về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương trong thời gian chấp hành kỷ luật.

### **Điều 21. Quyền khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật**

Cá nhân, tập thể lớp học sinh, sinh viên nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng thì có quyền khiếu nại lên Hiệu trưởng Nhà trường. Trong trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết của Hiệu trưởng thì có quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

## **Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 22. Công tác phối hợp**

1. Phòng Công tác học sinh, sinh viên chủ động phối hợp chặt chẽ với các phòng, khoa, các tổ chức đoàn thể, giáo viên chủ nhiệm trong nhà trường, gia đình học sinh, sinh viên và chính quyền địa phương trong Công tác HSSV.

2. Chủ động phối hợp với lực lượng bảo vệ, công an địa phương trong việc quản lý HSSV ở nội trú, ngoại trú.

**Điều 23. Triển khai thực hiện**

Trưởng phòng Công tác sinh viên, trưởng các phòng, khoa, các đoàn thể căn cứ vào quy chế này, có kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Đảng ủy; BGH;
- Công đoàn; Đoàn thanh niên;
- Các phòng, khoa;
- Lưu TCHC.

**PHỤ LỤC 1**  
**MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT**

(Số lần tính trong cả năm học)

| TT | Tên vụ việc vi phạm   | Số lần vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật |          |                  |               | Ghi chú   |
|----|---|---|----------|------------------|---------------|---|
|    |   | Khiển trách                               | Cảnh cáo | Đình chỉ học tập | Buộc thôi học |   |
| 1  | Đến muộn giờ học, trốn tiết   |   |          |                  |               | Nhắc nhở và tính tiết học đi muộn, trốn tiết là nghỉ học không phép   |
| 2  | Mất trật tự, ngủ, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học      |   |          |                  |               | - Lần đầu nhắc nhở<br>- Các lần sau ghi vào sổ đầu bài trừ điểm rèn luyện   |
| 3  | Nghỉ học không phép, quá phép   |   |          |                  |               | - Quá 1/4 số tiết của môn học phải học lại<br>- Quá 10 ngày liên tục, giáo viên chủ nhiệm thông báo về gia đình<br>- Quá 25 ngày liên tục sau khi thông báo về gia đình, HSSV vẫn nghỉ học không có lý do thì xóa tên |
| 4  | Vô lễ với thầy cô giáo và cán bộ viên chức nhà trường                       |   | Lần 1    | Lần 2            | Lần 3         | Nếu nghiêm trọng thì giao cho cơ quan chức năng xử lý, theo quy định của pháp luật  |
| 5  | Làm hộ, tổ chức làm hộ hoặc sao chép tiểu luận, khóa luận, đồ án tốt nghiệp |   |          |                  | Lần 1         | - Nếu làm có tổ chức, làm cho nhiều người thì giao cho cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật.<br>- Từ cảnh cáo đến buộc thôi học   |
| 6  | Học, thi, kiểm tra hộ hoặc nhờ kiểm tra, thi hộ                             |   | Lần 1    | Lần 2            | Lần 3         | Từ cảnh cáo đến buộc thôi học   |

|    |   |                            |                             |                             |                             |   |
|----|---|----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|---|
| 7  | Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm bài hộ, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi     |                            |                             |                             |                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý theo quy chế thi và kiểm tra</li> <li>- Mỗi lần vi phạm ghi vào sổ đầu bài để trừ điểm đạo đức</li> </ul>  |
| 8  | Bỏ thi không có lý do   |                            |                             |                             |                             | Xử lý theo quy chế thi và kiểm tra  |
| 9  | Không đóng học phí theo quy định và thời hạn trường cho phép (không có lý do chính đáng được địa phương chứng nhận) | Lần 1<br>Quá 5 ngày/<br>kỳ | Lần 2<br>Quá 10 ngày/<br>kỳ | Lần 3<br>Quá 10 ngày/<br>kỳ | Lần 4<br>Quá 15 ngày/<br>kỳ | HSSV chưa hoàn thành đóng học phí và các khoản đóng góp khác nếu, không có lý do chính đáng được Hiệu trưởng duyệt tạm hoãn, miễn giảm học phí thi đình chỉ thi, xét tốt nghiệp.  |
| 10 | Vi phạm quy định về vệ sinh phòng ở và các khu công cộng khác   |                            |                             |                             |                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi lần vi phạm thông báo cho giáo viên chủ nhiệm để trừ điểm rèn luyện, tự khắc phục hậu quả.</li> <li>- Từ 3 lần trở lên tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến đình chỉ học tập</li> </ul> |
| 11 | Làm hư hỏng tài sản trong KTX hoặc tài sản khác của nhà trường  |                            |                             |                             |                             | Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại  |
| 12 | Uống rượu trong giờ học, phòng ở ký túc xá  | Lần 1                      | Lần 2                       | Lần 3                       | Lần 4                       | Buộc thôi học   |
| 13 | Hút thuốc lá trong phòng học  |                            |                             |                             |                             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lần 1,2 nhắc nhở, ghi vào sổ đầu bài để trừ điểm rèn luyện</li> <li>- Lần 3 trở lên, xử lý từ khiển trách đến đình chỉ học tập 1 kỳ học</li> </ul>   |

|    |   |       |       |       |       |  |
|----|---|-------|-------|-------|-------|--|
| 14 | Đánh cờ bạc ăn tiền dưới mọi hình thức  |       | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng, xử lý theo quy định của pháp luật   |
| 15 | Tàng trữ lưu hành, sử dụng ấn phẩm đồi trụy và tham gia các hoạt động mê tín dị đoan và hoạt động tôn giáo trái phép                            |       |       |       |       | Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học, nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật |
| 16 | Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy   |       |       |       | Lần 1 | Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật   |
| 17 | Sử dụng ma túy và các chất gây nghiện khác  |       |       |       |       | Xử lý theo quy định về xử lý HSSV sử dụng ma túy   |
| 18 | Chứa chấp, môi giới hoạt động mại dâm   |       |       |       | Lần 1 | Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật   |
| 19 | Hoạt động mại dâm   |       | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 |  |
| 20 | Lấy cắp tài sản   |       | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học, nếu nghiêm trọng sẽ bị đề nghị truy tố trước pháp luật                        |
| 21 | Chứa chấp, buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của nhà nước trong phòng ở KTX và các nơi khác trong nhà trường |       |       |       | Lần 1 | - Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật<br>- Từ cảnh cáo đến buộc thôi học                                  |
| 22 | Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX ăn cắp, trộm lộn và đánh người  |       |       |       | Lần 1 | Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng, xử lý theo quy định của pháp luật<br>- Từ cảnh cáo đến buộc thôi học            |
| 23 | Đưa khách vào nghỉ  | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 |       |  |

|    |  |  |  |       |       |   |
|----|--|--|--|-------|-------|---|
|    | tại KTX không báo bảo vệ (quản lý KTX)   |  |  |       |       |   |
| 24 | Đánh nhau gây thương tích  |  |  | Lần 1 | Lần 2 | Nếu nghiêm trọng thì giao cho cơ quan chức năng xử lý, theo quy định của pháp luật                                      |
| 25 | Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái với luật định  |  |  |       |       | - Nếu nghiêm trọng thì giao cho cơ quan chức năng xử lý, theo quy định của pháp luật<br>- Từ cảnh cáo đến buộc thôi học |
| 26 | Vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, bị cơ quan chức năng xử lý (nhưng chưa ở mức truy cứu trách nhiệm hình sự) |  |  |       |       | Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học  |

**Ghi chú:**

- Bị kỷ luật khiển trách, hạ một bậc rèn luyện;
- Bị kỷ luật cảnh cáo, đình chỉ học tập xếp loại rèn luyện yếu;

**PHỤ LỤC 2**  
**ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CỦA HSSV HÀNG THÁNG**

**I. Biểu điểm đánh giá rèn luyện**

| <b>TT</b> | <b>Nội dung đánh giá</b>  | <b>Điểm tối đa</b> | <b>Điểm bị trừ</b>                                      | <b>Điểm còn lại</b> |
|-----------|---|--------------------|---|---------------------|
| <b>1</b>  | <b>Ý thức học tập</b>   | 30                 |   |                     |
| 1.1       | Đi học đầy đủ, đúng giờ   | 10                 |   |                     |
|           | - Nghỉ học tự do<br>- Đi học muộn, trốn tiết, ra chơi vào muộn<br>- Nghỉ học có lý do 5 buổi trở lên<br>- Bài thi bị điểm kém(2 điểm kém = 1 điểm yếu)<br>- Bỏ thi không có lý do |                    | 5 đ/buổi<br>2 đ/ tiết<br>5 điểm<br>4đ/bài thi<br>5đ/lần |                     |
| 1.2       | Trong lớp trật tự, chú ý nghe giảng, nghỉ chép bài đầy đủ   | 10                 |   |                     |
|           | Mất trật tự, ngủ, không ghi bài, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập, giờ tự học đã nhắc nhở nhưng không chuyển biến   |                    | 5đ/lần  |                     |
| 1.3       | Chấp hành quy chế thi, kiểm tra   | 10                 |   |                     |
|           | Vi phạm   |                    | 10 điểm   |                     |
| <b>2</b>  | <b>Rèn luyện đạo đức, chấp hành nội quy nhà trường</b>  | 25                 |   |                     |
| 2.1       | Thực hiện nói sống văn hóa  | 15                 |   |                     |
|           | - Nói tục, chửi bậy, vô lễ, uống rượu<br>- Lưu hành ấn phẩm độc hại,đòi truy<br>- Gây gổ với bạn bè, mất đoàn kết<br>- Không đóng học phí đúng hạn                                |                    | 10đ/lần<br>10đ/lần<br>10đ/lần<br>10 điểm                |                     |
| 2.2       | Chào cờ đầu tháng   | 10                 |   |                     |
|           | Không tham gia chào cờ  |                    | 10 điểm   |                     |
| <b>3</b>  | <b>Tham gia các đoàn thể, các hoạt động chung của lớp, bảo vệ của công, môi trường</b>  | 25                 |   |                     |
| 3.1       | Sinh hoạt đoàn thể, tham gia các hoạt động của lớp, trường  | 15                 |   |                     |
|           | - Tham gia không đầy đủ<br>- Không tham gia   |                    | 5 điểm<br>10 điểm                                       |                     |
| 3.2       | Bảo vệ của công, giữ gìn vệ sinh, môi trường  | 10                 |   |                     |
|           | - Viết, vẽ bậy, làm hỏng của công(mức độ nhẹ)<br>- Hút thuốc trong phòng học, xưởng thực hành   |                    | 10 điểm<br>5 điểm                                       |                     |
| <b>4</b>  | <b>Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động của</b>   | 20                 |   |                     |

|  |  |          |  |  |
|--|--|----------|--|--|
|  | <b>lớp, trường, đoàn thể, kết quả học tập</b>                                  |          |  |  |
|  | - Có kết quả học tập tốt;  | 10       |  |  |
|  | - Có thành tích tham gia các hoạt động được nhà trường khen thưởng;            | 5        |  |  |
|  | - Hỗ trợ và tham gia tích cực các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường. | 5        |  |  |
|  | Cộng   | 100 điểm |  |  |

## II. Kết quả đánh giá

Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được phân thành 05 loại, cụ thể như sau:

- a. Loại Xuất sắc: từ 90 đến 100 điểm.
- b. Loại Tốt: từ 80 đến dưới 90 điểm.
- c. Loại Khá: từ 70 đến dưới 80 điểm.
- d. Loại Trung bình: từ 50 đến dưới 70 điểm.
- đ. Loại Yếu: dưới 50 điểm.